

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 09/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư.
Ông Hoàng Ngọc Năm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Viết L; sinh năm 1979 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết L và bà Phan Thị X; Có vợ: Hoàng Thị C và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, ngày 03/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017. Có mặt.

Người liên quan: Bùi Văn B, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Ông Hoàng Ngọc C, sinh năm 1952. Có mặt.

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 06/8/2017 Lê Viết L từ nhà lên khu vực Big C, thành phố Thanh Hóa mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, quê quán với giá 1.600.000 đồng đem về nhà, chia nhỏ thành 107 gói, trong đó đã cất dấu 106 gói ma túy vào túi áo khoác màu đen để trong tủ đựng quần áo bên trái cửa ra vào buồng. Vào khoảng 12^h45' ngày 08/8/2017 đem ra khu vực cổng nhà bán cho Bùi Văn B 01 gói (tép) với giá 100.000 đồng thì Công an Hoàng Hóa phát hiện và bắt giữ. Lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ L đã bỏ trốn. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên phải của Bùi Văn B 01 (tép) gói giấy nhỏ kích thước 2,5x2,5 cm bên trong có chất bột màu trắng ngà, đã được niêm phong gửi giám định. Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 42 ngày 08/8/2017, cơ quan điều tra đã thu giữ tại cửa sổ phòng khách phía nam nhà ở của Lê Viết L 01 gói nilon màu trắng kích thước 1,5x1,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M1. Thu giữ tại túi áo khoác nam màu đen trong tủ đựng quần áo bên trái cửa ra vào buồng lỗi nhà L, kiểm tra trong túi áo có 01 túi nilon màu trắng kích thước 10x12cm bên trong có chứa 106 gói giấy ô ly, mỗi gói có kích thước 2,5x2,5cm bên trong mỗi gói có chứa chất bột trắng ngà, niêm phong ký hiệu M2. Tại bản kết luận giám định số 1736 /PC54-MT ngày 13/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột trắng ngà của phong bì niêm phong không ký hiệu gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,021g, loại heroine. Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,053g, loại Methamphetamine. Chất bột trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 2,938g loại heroine.

Do Lê Viết L bỏ trốn nên ngày 25/9/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã ra Quyết định truy nã số 07/CSĐT ngày 25/9/2017 đối với Lê Viết L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thực hiện Quyết định truy nã đến khoảng 15^h30' ngày 28/9/2017 Công an huyện Hoàng Hóa đã phát hiện tại khu vực xã T, Lê Viết L đang điều khiển xe mô tô biển số 36F4-7902 đã tiến hành bắt giữ. Kiểm tra trong người của Lê Viết L, Công an đã phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của L đang cất dấu 01 gói giấy nhỏ kích thước 2,5x2,5cm bên trong có chứa chất bột trắng ngà. L khai nhận số ma túy trên của L cất dấu để sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản niêm phong để giám định, đồng thời tạm giữ của L 01 điện thoại Nokia màu đen cũ, 01 xe mô tô biển số 36F4-7902 loại xe Win màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 2119/PC54-MT ngày 02/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thanh Hóa, kết luận: Chất bột trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,251g, loại heroine.

Chiếc xe mô tô biển số 36F4-7902 loại xe Win màu đỏ của Lê Viết L mua lại của một

người nam giới ở thành phố Thanh Hóa với giá 1.500.000 đồng để sử dụng, nhưng do L đã làm mất giấy tờ nên chưa làm được thủ tục đăng ký. Cơ quan điều tra đã lập thủ tục tra cứu tại Phòng PC52 Công an tỉnh Thanh Hóa, kết quả: Không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng của vụ án khác. Cơ quan điều tra Công an Hoàng Hóa đã chuyển giao đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cũ.

Hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng của Bùi Văn B, Cơ quan điều tra Công an Hoàng Hóa đã xử lý bằng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HH ngày 22 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa đã truy tố bị cáo Lê Viết L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi đã mua ma túy về chia nhỏ thành 107 gói, cất dấu 106 gói trong túi áo khoác và đem một tép bán cho Bùi Văn B thì bị bắt. Khám xét trong nhà của L thu giữ 106 gói giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,938g, loại heroine. Ngày 28/9/2017 bắt Lê Viết L theo Quyết định truy nã thu giữ trong người L một gói chất bột trắng ngà, gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,021g, loại heroine. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về các tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Viết L từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 và từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cả hai tội từ 13 năm tù đến 15 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tội danh đúng như Cáo trạng đã truy tố, nhưng bị cáo cho rằng việc Viện kiểm sát truy tố và luận tội theo tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” là không đúng vì bị cáo đã được xóa án của bản án xét xử năm 2009.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “tái phạm nguy hiểm” cho bị cáo vì bị cáo đã thi hành khoản tiền phạt bổ sung đã xong và bị cáo xin xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Vụ thứ nhất:* Ngày 06/8/2017 Lê Viết L đã mua một gói ma túy với giá 1.600.000 đồng của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ về chia nhỏ thành 107 gói và cất dấu 106 gói ma túy vào túi áo khoác. Đến khoảng 12^h45' ngày 08/8/2017 đem ra khu vực cổng nhà bán cho Bùi Văn B 01 gói với giá 100.000 đồng thì Công an Hoàng Hóa phát hiện và bắt giữ. Lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ L đã bỏ trốn. Thu giữ của Bùi Văn B 01 gói giấy bên trong có chất bột màu trắng ngà (mới mua từ Lê Viết L), được niêm phong gửi giám định. Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp, cơ quan điều tra đã thu giữ tại cửa sổ phòng khách phía nam nhà ở của Lê Viết L 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M1. Thu giữ tại túi áo khoác trong tủ đựng quần áo bên trái cửa ra vào, kiểm tra trong túi áo có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 106 gói giấy, bên trong mỗi gói có chứa chất bột trắng ngà, niêm phong ký hiệu M2. Bản kết luận giám định số 1736/PC54-MT ngày 13/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột trắng ngà của phong bì niêm phong không ký hiệu gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,021gam, loại heroine. Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,053g, loại Methamphetamine. Chất bột trắng ngà trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 2,938g loại heroine. Hành vi của bị cáo Lê Viết L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vụ thứ hai: Thực hiện Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, ngày 28/9/2017 Công an huyện Hoàng Hóa đã phát hiện tại khu vực xã Hoàng Thịnh, Lê Viết L đang điều khiển xe mô tô biển số 36F4-7902 đã tiến hành bắt giữ. Kiểm tra trong người của Lê Viết L, Công an đã phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của

L đang cất dấu 01 gói giấy nhỏ kích thước 2,5x2,5cm bên trong có chứa chất bột trắng ngà. L khai nhận số ma túy trên của L mua cất dấu trong túi quần, đã lập biên bản niêm phong giám định. Bản kết luận giám định số 2119/PC54-MT ngày 02/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thanh Hóa kết luận: Chất bột trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,251gam, loại heroine. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/9/2017 của bị cáo Lê Viết L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Viết L năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 03/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2014/HSST ngày 03/7/2014 đã xét xử bị cáo với tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai là đã thi hành phần hình phạt bổ sung số tiền 1.000.000 đồng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2009/HSST ngày 28/7/2009 nhưng không có tài liệu chứng minh bị cáo đã thi hành. Mặt khác theo bị cáo khai là bị cáo thi hành vào khoảng tháng 11 năm 2013 (do bị cáo đi làm nên vợ bị cáo đã nộp thay), như vậy nếu bị cáo thi hành tháng 11 năm 2013 thì đến ngày 28/02/2014 bị cáo lại tiếp tục phạm tội và bị xét xử ở Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2014/HSST ngày 03/7/2014 cũng chưa được xóa án. Như vậy bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cần áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo và áp dụng với cả hai tội.

Do đó bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 làm đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo phạm tội trước 0^h00’ ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà thời điểm này mới xét xử sơ thẩm và Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực thi hành nhưng bị cáo bị truy tố xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 không thay đổi theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng theo Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử.

Bị cáo Phạm Viết L còn bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

p) Tái phạm nguy hiểm”.

Theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

.....
o) *Tái phạm nguy hiểm”*; như vậy theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhẹ hơn Bộ luật hình sự năm 1999, do đó căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 100/2015/QH13, khoản 3 Điều 7 và quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Các điều luật khác không có sự thay đổi, bị cáo phạm tội trước 0^h00’ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên được áp dụng quy định của các điều luật đó theo Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Trong vụ án này quá trình thực hiện khám xét nhà bị cáo có thu giữ một gói các hạt tinh thể màu trắng, đã niêm phong, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,053g, loại Methamphetamine. Bị cáo khai nhận đây là số ma túy bị cáo mua về sử dụng, không nhớ về thời gian, nay xét thấy khối lượng đã thu giữ của bị cáo là 0,053g, loại Methamphetamine, không đủ định lượng quy định của pháp luật nên không xử lý bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà chuyển cho cơ quan Cơ quan Công an xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép ma túy là 0,053g, loại Methamphetamine.

[5] *Xét tính chất của vụ án thì thấy:* Hành vi của bị cáo Lê Viết L đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[6] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với cả hai tội để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo thực hiện việc bán ma túy nhằm mục đích thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[8] *Về vật chứng*: Chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. (Trừ số ma túy là Methamphetamine sẽ được xử lý khi cơ quan Công an xử lý hành chính với bị cáo).

Chiếc điện thoại Nokia màu xanh đen đã thu giữ của bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại vì chiếc điện thoại đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Một áo khoác màu nâu đen đã cũ không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô Biển kiểm sát 36F4-7902, số máy HAE-2028231, không xác định được số khung. Bị cáo khai nhận chiếc xe mô tô 36BF4-7902 bị cáo đã mua của một người ở thành phố Thanh Hóa và bị cáo đã làm mất giấy tờ đăng ký xe mô tô nên bị cáo chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật. Theo Phiếu tra cứu xe máy vật chứng số 50/XMVC-PC52 ngày 03/01/2018 của Phòng PC 52 Công an tỉnh Thanh Hóa kết quả tra cứu “không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng”. Vì vậy xác định đây là chiếc xe mô tô của bị cáo và bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Số tiền 100.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Bùi Văn B là tiền do phạm tội mà có cần truy thu tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số ma túy 0,041g là Methamphetamine còn lại sau giám định tiếp tục quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự và được xử lý khi cơ quan Công an xử lý hành chính với bị cáo về hành vi tàng trữ chất ma túy).

[9] *Về án phí*: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm p khoản 2, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết L **08 (Tám)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, **05 (Năm)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **13 (Mười ba)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/9/2017.

Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 3,168g heroine còn lại sau giám định (Theo các phong bì niêm phong số 1736/PC54-MT và số 2119/PC54-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa tại biên bản giao nhận vật chứng số 28/BBGN ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu nâu đen đã cũ, 01 điện thoại Nokia màu xanh đen đã cũ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS 36F4-7902.

Truy thu tịch thu số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước của bị cáo Lê Viết Long.

Tiếp tục quy trừ số ma túy 0,041g là Methamphetamine còn lại sau giám định và được xử lý khi cơ quan Công an xử lý hành chính về hành vi tàng trữ chất ma túy.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 28/BBGN ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Viết L chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Bị cáo.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng